

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-PT

Ngày: 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mươi

- Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Bé

Bà Phạm Thị Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quảng Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 91/2021/TLPT-HS ngày 29/7/2021 đối với bị cáo Lê Thị Ái N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Thị Ái N; sinh ngày 02 tháng 7 năm 1998, tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ng và bà Trương Thị K; chồng, con: bị cáo chưa có chồng và có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa: Ông Nguyễn Công T, Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Công T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Lê Thị Ái N Địa chỉ: TDP 1, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngoài ra, còn có bị cáo Nguyễn Thị Thu T không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2017, Nguyễn Thị Thu T và Lê Thị Ái N quen biết nhau

và đến tháng 08/2020 cả hai thuê trọ ở cùng với nhau tại tổ 5, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Vào khoảng 16 giờ ngày 07/9/2020, một người tên H (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng mạng xã hội Zalo có tên “*Hazzzz*” (số di động: 0342.124.125) gọi vào nick zalo “*Titi*” của Nguyễn Thị Thu T (có số di động 0528.666.438) đề hỏi mua 07 viên ma túy thuốc lắc và 06 chấu ma túy khay với tổng giá tiền là 9.450.000 đồng, hẹn T đem ma túy đến quán karaoke T (thuộc tổ 3 phường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) để giao nhận, T đồng ý. Sau đó, T bảo Lê Thị Ái N (có số di động 0989.073.352) gọi điện thoại cho người tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) đề hỏi mua 07 viên ma túy thuốc lắc và 06 chấu ma túy khay thì được D đồng ý bán số ma túy này với giá 6.900.000 đồng. N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-469.63 chở T đến hẻm số 100 đường Bùi Thị X, phường L1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để T mua ma túy của D. Sau khi mua được ma túy, N chở T đến quán karaoke T để bán ma túy cho H. Trong lúc T chuẩn bị bán ma túy cho H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện, bắt quả tang. Đồ vật, tài liệu có liên quan tạm giữ gồm:

+ 01 (một) túi nylon màu trắng bên trong chứa 07 (bảy) viên nén màu hồng, không rõ hình dạng;

+ 02 (hai) túi nylon màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng;

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng - đen, trên vỏ bao thuốc lá có dòng chữ “WHITE HORSE”;

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 212483623 mang tên Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày: 19/07/1997, do Công an Quảng Ngãi cấp ngày 06/01/2014;

+ Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.000.000 đồng, gồm 02 (hai) tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone X, model: A1865, số Imei: 354848093847956, màu trắng, bên trong có gắn 01 (một) thẻ sim có dãy số: 89840509181156483056;

+ 01 (một) điện thoại di động iPhone 7 Plus, màu đen, model: A1784, số Imei: 355355088163885, bên trong có gắn 01 (một) thẻ sim có dãy số: 8984048000010739326;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu: đen - đỏ, biển số: 76E1-469.63;

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 042230 đứng tên Lê Thị Ái N, biển số đăng ký 76E1-469.63.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Thu T và Lê Thị Ái N tại tổ 5, phường L, thành phố Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện, thu giữ của T 01 (một) túi nylon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 684/KLGD-PC09 ngày 10/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi xác định:

- 07 viên nén màu hồng không rõ hình dạng bên trong phong bì số 1 là ma túy; loại MDMA; khối lượng mẫu là 2,12 gam. Chất rắn màu trắng bên trong phong bì số 1 là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 1,82 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì số 2 là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,105 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Lê Thị Ái N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ái N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân thành phố Q còn xử phạt Nguyễn Thị Thu T 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/6/2021, bị cáo Lê Thị Ái N có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Ái N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Hội đồng xét xử: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị Ái N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng; bị cáo có cha ruột từng tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc, bị cáo có con nhỏ đang bị bệnh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Lê Thị Ái N, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Luận cứ bào chữa của Luật sư Nguyễn Công T cho bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị Ái N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội khi đang có thai; hoàn cảnh gia đình bị cáo cũng hết sức khó khăn, đang nuôi con nhỏ bị bệnh viêm màng não; cha của bị cáo là ông Lê Văn Ng là người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng Kỷ niệm chương; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình

sự được áp dụng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự giảm mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thị Ái N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/9/2020, các bị cáo Nguyễn Thị Thu T bảo Lê Thị Ái N gọi điện cho người tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 07 viên ma túy thuốc lắc và 06 chấu ma túy khay với giá tiền 6.900.000 đồng. Sau đó, bị cáo N chở T mang số ma túy vừa mua được đến quán karaoke T địa chỉ tổ 3, phường P, thành phố Q để bán lại cho người tên H (không rõ nhân thân lai lịch). Trong lúc chuẩn bị giao ma túy cho H thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi phát hiện, bắt quả tang. Tại Kết luận giám định số 684/KLGD-PC09 ngày 10/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận 07 viên nén màu hồng không rõ hình dạng bên trong phong bì số 1 là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu là 2,12 gam; chất rắn màu trắng bên trong phong bì số 1 là ma túy, loại: Ketamine, khối lượng mẫu: 1,82 gam; chất rắn màu trắng bên trong phong bì số 2 là ma túy, loại: Ketamine, khối lượng mẫu: 0,105 gam. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử bị cáo Lê Thị Ái N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại thời điểm phạm tội, bị cáo đang mang thai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có cha ruột là ông Lê Văn Ng trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự đã tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia; được Bộ Tư lệnh Sư đoàn 2 tặng Kỷ niệm chương do có công đóng góp trong xây dựng, chiến đấu chống Mỹ và làm nhiệm vụ quốc tế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo tại giai đoạn phúc thẩm. Mặt khác, trong vụ án này, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hiện đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi bị bệnh viêm màng não. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thị Ái N. Sửa bản án sơ thẩm về mức hình phạt đã tuyên.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Luật sư Nguyễn Công T được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Thị Ái N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Ái N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 25/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Ái N 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Bị cáo Lê Thị Ái N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thành phố Q;
- Công an thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Mười

